

**Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu –
Nước Giải Khát Sài Gòn**

Báo cáo tài chính riêng cho giai đoạn từ
ngày 1 tháng 5 năm 2008 (ngày cổ phần
hóa) đến ngày 31 tháng 12 năm 2008

Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn
Thông tin về Tổng Công ty

Quyết định thành lập số	74/2003/QĐ-BCN 37/2004/QĐ-BCN	ngày 6 tháng 5 năm 2003 ngày 11 tháng 5 năm 2004
Quyết định cổ phần hóa số	1862/QĐ-TTg	ngày 28 tháng 12 năm 2007
Giấy đăng ký kinh doanh số	4106000286 4103010027	ngày 1 tháng 9 năm 2006 ngày 17 tháng 4 năm 2008

Quyết định thành lập do Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công Thương) ban hành.

Quyết định cổ phần hóa được Thủ Tướng ban hành.

Giấy đăng ký kinh doanh do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Hội đồng Quản trị	Ông Nguyễn Bá Thi Ông Bùi Ngọc Hạnh Ông Ian McNeilage Ông Lý Quốc Hùng Ông Nguyễn Quang Minh	Chủ tịch Thành viên Thành viên Thành viên Thành viên
--------------------------	--	--

Ban Giám đốc	Ông Nguyễn Quang Minh Bà Phạm Thị Hồng Hạnh Bà Nguyễn Thị Diệu Hồng Ông Lê Hồng Xanh Ông Trần Công Tước Ông Trần Đức Hòa Bà Trịnh Thị Tuyết Minh Ông Trần Nghĩa	Tổng Giám đốc Giám đốc điều hành Giám đốc điều hành Giám đốc điều hành Giám đốc điều hành Giám đốc điều hành Giám đốc điều hành Giám đốc điều hành
---------------------	--	---

Trụ sở đăng ký	6 Hai Bà Trưng Phường Bến Nghé Quận 1 Thành phố Hồ Chí Minh Việt Nam
-----------------------	--

Đơn vị kiểm toán	Công ty TNHH KPMG Việt Nam
-------------------------	-------------------------------

BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN VIÊN ĐỘC LẬP

Kính gửi các cổ đông

Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn

Phạm vi kiểm toán

Chúng tôi đã kiểm toán bảng cân đối kế toán riêng của Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn (“ Tổng Công ty”) tại ngày 31 tháng 12 năm 2008 và báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng, báo cáo thay đổi vốn chủ sở hữu riêng và báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 5 đến ngày 31 tháng 12 năm 2008. Các báo cáo tài chính riêng này thuộc trách nhiệm của Ban lãnh đạo Tổng Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo tài chính riêng này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Ngoại trừ những hạn chế được nêu trong phần loại trừ dưới đây, chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để có được sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính không chứa đựng các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và các thuyết minh trên các báo cáo tài chính. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và các ước tính trọng yếu của Ban lãnh đạo, cũng như việc đánh giá cách trình bày tổng quan của các báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

Loại trừ

- 1 Chúng tôi không thực hiện kiểm toán cho giai đoạn kết thúc ngày 30 tháng 4 năm 2008, và chúng tôi không thể thu thập bằng chứng kiểm toán về các khoản phải nộp cho Nhà nước và kết quả hoạt động kinh doanh của giai đoạn kết thúc ngày 30 tháng 4 năm 2008 bằng các thủ tục kiểm toán khác. Do kết quả hoạt động kinh doanh giai đoạn kết thúc ngày 30 tháng 4 năm 2008 và các khoản phải nộp Nhà nước tại ngày 30 tháng 4 năm 2008 ảnh hưởng trực tiếp đến việc xác định kết quả hoạt động kinh doanh cho giai đoạn kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008 và các khoản phải nộp Nhà nước (Bộ Công Thương) tại ngày 31 tháng 12 năm 2008, chúng tôi không thể xác định có cần điều chỉnh kết quả hoạt động kinh doanh và bảng cân đối kế toán cho giai đoạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2008 và cho giai đoạn kết thúc tại ngày này hay không.
- 2 Chúng tôi lưu ý đến Thuyết minh số 10 trong báo cáo tài chính. Dự phòng giảm giá đã không được lập cho một số khoản đầu tư dài hạn, mà theo ý kiến của chúng tôi, không phù hợp với các yêu cầu của Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các nguyên tắc kế toán được chấp thuận rộng rãi tại Việt Nam. Giá trị dự phòng giảm giá cần phải lập thêm cho các khoản đầu tư này tại ngày 31 tháng 12 năm 2008 xấp xỉ 49.061 triệu VNĐ, và do đó giá trị ghi sổ của các khoản đầu tư dài hạn và lợi nhuận chưa phân phối tại ngày 31 tháng 12 năm 2008 và lợi nhuận thuần trong giai đoạn kết thúc cùng ngày cần phải giảm bằng khoản tương tự.

- 3 Chúng tôi lưu ý đến Thuyết minh số 4 trong báo cáo tài chính. Không có khoản dự phòng nào được lập trong báo cáo tài chính cho các khoản phải thu, mà theo ý kiến của chúng tôi, không phù hợp với các yêu cầu của Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các nguyên tắc kế toán được chấp thuận rộng rãi tại Việt Nam. Dự phòng các khoản phải thu cần phải lập tại ngày 31 tháng 12 năm 2008 là 23.217 triệu VNĐ, và theo đó giá trị sổ sách của các khoản phải thu và lợi nhuận chưa phân phối tại ngày 31 tháng 12 năm 2008 và lợi nhuận thuần trong giai đoạn kết thúc cùng ngày cần phải giảm bằng khoản tương tự.
- 4 Chúng tôi lưu ý đến Thuyết minh số 5 trong báo cáo tài chính. Không có khoản dự phòng nào được lập trong báo cáo tài chính cho hàng tồn kho, mà theo ý kiến của chúng tôi, không phù hợp với các yêu cầu của Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các nguyên tắc kế toán được chấp thuận rộng rãi tại Việt Nam. Dự phòng hàng tồn kho cần phải lập tại ngày 31 tháng 12 năm 2008 là 36.462 triệu VNĐ, và theo đó, giá trị sổ sách của hàng tồn kho và lợi nhuận chưa phân phối tại ngày 31 tháng 12 năm 2008 và lợi nhuận thuần trong giai đoạn kết thúc cùng ngày cần phải giảm bằng khoản tương tự.
- 5 Chúng tôi lưu ý đến Thuyết minh số 18 trong báo cáo tài chính. Mặc dù dự phòng trợ cấp thôi việc đã được lập trong báo cáo tài chính, theo ý kiến của chúng tôi, cần phải lập thêm tại ngày 31 tháng 12 năm 2008 khoảng 16.420 triệu VNĐ nữa, và theo đó, giá trị còn lại của dự phòng trợ cấp thôi việc và lợi nhuận chưa phân phối tại ngày 31 tháng 12 năm 2008 và lợi nhuận thuần trong giai đoạn kết thúc cùng ngày cần phải giảm bằng khoản tương tự.
- 6 Chúng tôi lưu ý đến Thuyết minh số 4 trong báo cáo tài chính. Một khoản cổ tức 195.526 triệu VNĐ được trích trước tương ứng với lợi nhuận chưa phân phối của một công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2008, theo ý kiến của chúng tôi, không phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các nguyên tắc kế toán được chấp thuận rộng rãi tại Việt Nam, vì trên thực tế công ty con này chưa công bố số cổ tức này tại ngày 31 tháng 12 năm 2008. Khoản cổ tức phải thu 195.526 triệu VNĐ này không được phép ghi nhận tại ngày 31 tháng 12 năm 2008, và theo đó, tài sản ngắn hạn và lợi nhuận chưa phân phối tại ngày và lợi nhuận thuần cho giai đoạn kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008 cần giảm bằng khoản tương tự.

Ý kiến kiểm toán loại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ những ảnh hưởng của các điều chỉnh, nếu có, mà chúng tôi đã có thể xác định được nếu chúng tôi đã có thể thực hiện các thủ tục cần thiết liên quan như được nêu trong đoạn loại trừ 1 và ngoại trừ những ảnh hưởng trong báo cáo tài chính của các vấn đề nêu trong đoạn loại trừ 2, 3, 4, 5 và 6, các báo cáo tài chính riêng này đã phản ánh hợp lý, trên tất cả các phương diện trọng yếu, tình hình tài chính trước hợp nhất của Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn tại ngày 31 tháng 12 năm 2008, kết quả hoạt động kinh doanh trước hợp nhất và luồng lưu chuyển tiền tệ trước hợp nhất cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 5 đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các nguyên tắc kế toán được chấp thuận rộng rãi tại Việt Nam.

Các vấn đề lưu ý

Mặc dù không đưa ra thêm ý kiến loại trừ, chúng tôi muốn lưu ý người đọc đến Thuyết minh số 1. Tổng Công ty trở thành công ty Cổ phần vào ngày 17 tháng 4 năm 2008 và theo hướng dẫn trong thông tư số 106/2008/TT-BTC ngày 17 tháng 11 năm 2008, Tổng Công ty Cổ phần phải “mở sổ kế toán mới để phản ánh giá trị tài sản và nguồn vốn nhận bàn giao”. Do đó, không có số liệu so sánh, số liệu bảng cân đối kế toán đầu kỳ bằng không và bảng kết quả hoạt động kinh doanh là cho giai đoạn 8 tháng từ ngày 1 tháng 5 năm 2008 (ngày cổ phần hóa được chọn cho thuận tiện) đến ngày 31 tháng 12 năm 2008.

Mặc dù không đưa ra thêm ý kiến loại trừ, chúng tôi muốn lưu ý người đọc đến Thuyết minh số 10. Tổng Công ty mua cổ phiếu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông và Ngân hàng Đông Á như nhà đầu tư chiến lược, do đó Tổng Công ty không được tự do chuyển nhượng các cổ phiếu này trước ngày 31 tháng 12 năm 2009. Tổng Công ty cũng mua đơn vị quỹ của Quỹ thành viên Vietcombank 3 và Quỹ Đầu tư Việt Nam mà theo điều lệ của các quỹ này thì Tổng Công ty chỉ được phép chuyển nhượng các đơn vị quỹ khi được sự chấp thuận của công ty quản lý quỹ. Tổng Công ty không lập khoản dự phòng nào cho các cổ phiếu và các đơn vị quỹ này dựa trên hướng dẫn trong Thông tư 13/2006/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 27 tháng 2 năm 2006 rằng “những chứng khoán không được phép mua bán tự do trên thị trường thì không được lập dự phòng giảm giá”. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2008, giá thị trường ước tính của các cổ phiếu và đơn vị quỹ này thấp hơn giá gốc 285.169 triệu VNĐ.

KPMG Limited

Công ty TNHH KPMG

Việt Nam

Giấy chứng nhận đầu tư số: 011043000345

Báo cáo kiểm toán số: 08-01-497



John T. Ditty

Chứng chỉ kiểm toán viên số N0555/KTV

Tổng Giám đốc

Thanh Nghi

Nguyễn Thanh Nghi

Chứng chỉ kiểm toán viên số 0304/KTV

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 6 năm 2009

Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn
Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2008

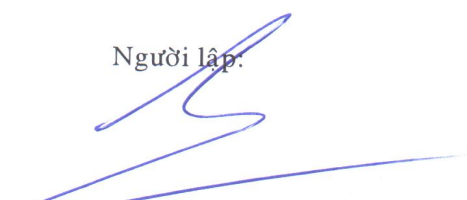
	Mã số	Thuyết minh	2008 VND
TÀI SẢN			
Tài sản ngắn hạn	100		2.444.810.636.037
Tiền	110	3	458.667.101.070
Đầu tư ngắn hạn	120		398.503.051.659
Các khoản phải thu	130	4	995.705.975.565
Phải thu thương mại	131		561.586.971.329
Trả trước cho người bán	132		37.801.381.093
Phải thu khác	135		396.317.623.143
Hàng tồn kho	140	5	402.454.147.414
Hàng tồn kho	141		402.454.147.414
Tài sản ngắn hạn khác	150		189.480.360.329
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		3.559.206.698
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		2.842.481.097
Thuế thu nhập nộp trước cho Nhà nước	152		100.126.397.002
Tài sản ngắn hạn khác	158	6	82.952.275.532
Tài sản dài hạn	200		8.101.202.770.082
Tài sản cố định	220		4.055.741.728.610
Tài sản cố định hữu hình	221	7	1.968.362.702.958
<i>Nguyên giá</i>	222		2.559.892.326.169
<i>Khấu hao lũy kế</i>	223		(591.529.623.211)
Tài sản cố định vô hình	230	8	2.014.564.301.034
<i>Nguyên giá</i>	231		2.034.572.247.176
<i>Phân bổ lũy kế</i>	232		(20.007.946.142)
Xây dựng cơ bản dở dang	240	9	72.814.724.618
Đầu tư dài hạn	250	10	3.456.412.990.954
Đầu tư vào công ty con	251		1.478.738.976.403
Đầu tư vào công ty liên kết	252		835.733.219.578
Đầu tư dài hạn khác	258		1.338.708.714.973
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	259		(196.767.920.000)
Tài sản dài hạn khác	260		589.048.050.518
Chi phí trả trước dài hạn	261	11	583.733.405.365
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	12	5.314.645.153
TỔNG TÀI SẢN	270		10.546.013.406.119

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành các báo cáo tài chính riêng này

Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn
Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2008 (tiếp theo)

	Mã số	Thuyết minh	2008 VNĐ
NGUỒN VỐN			
NỢ PHẢI TRẢ	300		4.021.942.700.953
Nợ ngắn hạn	310		3.970.002.737.054
Phải trả thương mại	312	13	288.752.757.449
Người mua trả tiền trước			472.642.285
Thuế phải nộp Ngân sách Nhà nước	314	14	297.580.002.148
Phải trả công nhân viên	315		24.702.258.459
Chi phí phải trả	316	15	319.590.742.360
Các khoản phải trả khác	318	16	3.038.904.334.353
Nợ dài hạn	330		51.939.963.899
Nợ dài hạn khác	333	17	51.602.316.000
Dự phòng trợ cấp thôi việc	336	18	337.647.899
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		6.524.070.705.166
Vốn chủ sở hữu	410		6.524.070.705.166
Vốn cổ phần	411	19	6.412.811.860.000
Quỹ dự phòng tài chính	418		19.184.188.864
Lợi nhuận chưa phân phối	420		58.992.234.072
Quỹ khen thưởng và phúc lợi	429		33.082.422.230
TỔNG NGUỒN VỐN	440		10.546.013.406.119

Người lập:


 Nguyễn Tiến Dũng
 Kế Toán Trưởng

Người duyệt:



Nguyễn Bá Thi
 Chủ Tịch HĐQT

ngày 26 tháng 6 năm 2009

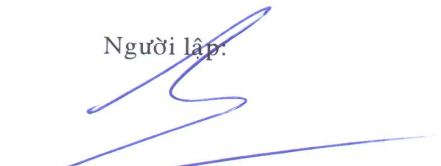
Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành các báo cáo tài chính riêng này

Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 5 đến ngày 31 tháng 12 năm 2008

	Mã số	Thuyết minh	Giai đoạn từ 1/5/08 đến 31/12/08 VNĐ
Tổng doanh thu	01	20	5.015.691.837.526
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		(1.165.691.930.844)
Doanh thu thuần	10		3.849.999.906.682
Giá vốn hàng bán	11	21	(3.560.363.149.712)
Lợi nhuận gộp	20		289.636.756.970
Doanh thu hoạt động tài chính	21	22	653.566.573.038
Chi phí tài chính	22	23	(242.220.529.755)
Chi phí bán hàng	24		(141.328.346.979)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		(41.124.740.141)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		518.529.713.133
Kết quả của các hoạt động khác	40		
Thu nhập khác	31	24	67.668.129.246
Chi phí khác	32	25	(49.801.744.211)
Lợi nhuận trước thuế	50		536.396.098.168
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	26	-
Lợi ích thuế TNDN hoãn lại	52	26	4.301.704.968
Lợi nhuận thuần	60		540.697.803.136
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	27	843

Người lập:


 Nguyễn Tiến Dũng
 Kế Toán Trưởng

Người duyệt:


 Nguyễn Bá Thi
 Chủ Tịch HĐQT

ngày 26 tháng 6 năm 2009

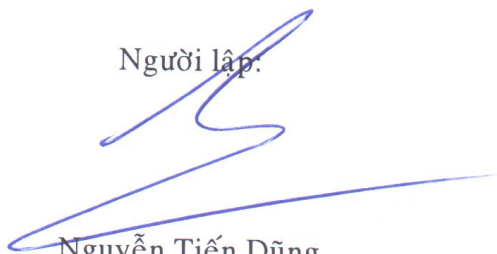
Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành các báo cáo tài chính riêng này

Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn

Báo cáo thay đổi vốn chủ sở hữu riêng cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 5 đến ngày 31 tháng 12 năm 2008

	Vốn cổ phần VNĐ	Quỹ dự phòng tài chính VNĐ	Lợi nhuận chưa phân phối VNĐ	Quỹ khen thưởng và phúc lợi VNĐ	Tổng VNĐ
Vốn Nhà nước được cổ phần hóa	6.412.811.860.000	-	-	-	6.412.811.860.000
Quỹ khen thưởng, phúc lợi nhận bàn giao từ Tổng công ty Nhà nước	-	-	-	23.157.850.230	23.157.850.230
Lợi nhuận thuần trong kỳ	-	-	540.697.803.136	-	540.697.803.136
Phân bổ vào các quỹ	-	19.184.188.864	(32.809.788.864)	13.625.600.000	-
Cổ tức (Thuyết minh 28)	-	-	(448.895.780.200)	-	(448.895.780.200)
Sử dụng quỹ	-	-	-	(3.701.028.000)	(3.701.028.000)
Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2008	6.412.811.860.000	19.184.188.864	58.992.234.072	33.082.422.230	6.524.070.705.166

Người lập:



Nguyễn Tiến Dũng
Kế Toán Trưởng

Người duyệt:



Nguyễn Bá Thi
Chủ Tịch HĐQT

ngày 26 tháng 6 năm 2009

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành các báo cáo tài chính riêng này

Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 5 đến ngày 31 tháng 12 năm 2008

	Mã số	Thuyết minh	Giai đoạn từ 1/5/08 đến 31/12/08 VNĐ
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
Lợi nhuận trước thuế	01		536.396.098.168
Điều chỉnh cho các khoản			
Khấu hao và phân bổ	02		278.399.303.231
Các khoản dự phòng	03		196.767.920.000
Lãi từ thanh lý tài sản dài hạn	05		(7.770.493.049)
Thu nhập cổ tức	06		(557.754.042.025)
Thu nhập tiền lãi	07		(69.637.629.654)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		376.401.156.671
Biến động các khoản phải thu và tài sản ngắn hạn khác	09		172.528.520.252
Biến động hàng tồn kho	10		(67.908.139.505)
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11		12.096.344.610
			493.117.882.028
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(3.701.028.000)
Tiền thuần thu từ hoạt động kinh doanh	20		489.416.854.028
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Tiền chi mua tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	21		(421.671.201.158)
Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	22		53.963.124.596
Tiền thu hồi từ việc bán các công cụ nợ của các công ty khác	24		24.845.373.500
Tiền chi đầu tư góp vốn vào các công ty con và các công ty liên kết	25		(300.823.746.001)
Tiền chi đầu tư dài hạn vào cổ phiếu	26		(9.600.000.000)
Tiền thu hồi đầu tư vào các đơn vị khác	26		1.468.530.000
Tiền thu lãi tiền gửi, tiền cho vay và cổ tức	27		302.110.534.573
Tiền chi đầu tư ngắn hạn			(188.028.205.859)
Thu hồi các khoản tiền gửi dài hạn	26		240.000.000.000
Tiền thuần chi cho hoạt động đầu tư	30		(297.735.590.349)

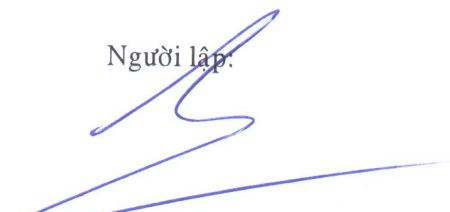
Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành các báo cáo tài chính riêng này


Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 5 đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 (tiếp theo)

	Mã số	Thuyết minh	Giai đoạn từ 1/5/08 đến 31/12/08 VNĐ
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Tiền chi trả cổ tức	36		(46.732.386.400)
Tiền thuần chi cho hoạt động tài chính	40		(46.732.386.400)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		144.948.877.279
Tiền nhận bàn giao từ Tổng Công ty nhà nước	60		313.718.223.791
Tiền cuối kỳ	70	3	458.667.101.070

CÁC HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ VÀ TÀI CHÍNH PHI TIỀN TỆ

	Giai đoạn từ 1/5/08 đến 31/12/08 VNĐ
Tài sản và nợ phải trả nhận bàn giao từ Tổng Công ty Nhà nước	6.122.251.486.439
Cổ tức nhận được dưới hình thức cổ phiếu thưởng	60.735.160.749
Tăng giá trị đầu tư vào công ty con và công ty liên kết do đánh giá lại	4.966.370.450
Góp vốn đầu tư vào công ty con bằng tài sản phi tiền tệ	302.043.643.516

Người lập: 
 Nguyễn Tiến Dũng
 Kế Toán Trưởng

Người duyệt: 
 Nguyễn Bá Thi
 Chủ Tịch HĐQT

ngày 26 tháng 6 năm 2009



Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 5 đến ngày 31 tháng 12 năm 2008

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các báo cáo tài chính đính kèm.

1. Đơn vị báo cáo

Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn (“Tổng Công ty”) được thành lập dưới hình thức Tổng công ty Nhà nước theo Quyết định số 74/2003/QĐ-BCN do Bộ Công nghiệp ban hành ngày 6 tháng 5 năm 2003. Vào ngày 11 tháng 5 năm 2004, Bộ trưởng Bộ Công nghiệp ra quyết định số 37/2004/QĐ-BCN tái cơ cấu lại Tổng Công ty theo mô hình công ty mẹ - công ty con. Hoạt động của Tổng Công ty được cấp phép theo Giấy phép kinh doanh số 4106000286 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 1 tháng 9 năm 2004.

Tổng Công ty Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn được cổ phần hóa vào ngày 17 tháng 4 năm 2008 để trở thành Tổng công ty cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn theo Quyết định số 1862/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 28 tháng 12 năm 2007. Tại ngày này Tổng Công ty cổ phần mới thành lập nhận bàn giao toàn bộ tài sản và nợ phải trả từ Tổng Công ty Nhà nước. Để thuận tiện, ngày 1 tháng 5 được dùng làm ngày chuyển đổi thành Công ty Cổ phần. Theo Thông tư 106/2008/TT-BTC do Bộ Tài Chính ban hành ngày 17 tháng 11 năm 2007, Công ty cổ phần phải “mở sổ kế toán mới để phản ánh giá trị tài sản và nguồn vốn nhận bàn giao”. Các báo cáo tài chính đầu tiên của Tổng Công ty Cổ phần được lập cho giai đoạn từ ngày cổ phần hóa cho đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 không có số dư đầu kỳ trên bảng cân đối kế toán và không có số liệu so sánh.

Các hoạt động chính của Tổng Công ty là:

- Sản xuất và kinh doanh bia, rượu, nước giải khát và các sản phẩm liên quan, bao gồm vật liệu và bao bì
- Cung cấp dịch vụ vận tải, hậu cần và kho bãi
- Sản xuất sản phẩm cơ khí, xây dựng kết cấu thép và cung cấp dịch vụ cơ khí lắp đặt
- Xây dựng và cung cấp dịch vụ bất động sản.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2008 Công ty có 897 nhân viên.

2. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Tổng Công ty áp dụng trong việc lập các báo cáo tài chính này.

(a) Cơ sở lập báo cáo tài chính

Các báo cáo tài chính này là báo cáo tài chính riêng của Tổng Công ty và không bao gồm báo cáo tài chính của các công ty con. Các khoản đầu tư vào các công ty con, công ty liên doanh và công ty liên kết được phản ánh theo giá trị đánh giá lại được xác định trong quá trình cổ phần hóa. Tổng Công ty cũng sẽ lập và công bố báo cáo tài chính hợp nhất cho giai đoạn 8 tháng kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008.

Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn

Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 5 đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 (tiếp theo)

Các báo cáo tài chính, trình bày bằng Đồng Việt Nam (“VNĐ”), được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các nguyên tắc kế toán được chấp thuận rộng rãi tại Việt Nam.

Các báo cáo tài chính, ngoại trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ được lập theo phương pháp gián tiếp.

(b) Năm tài chính

Kỳ tài chính đầu tiên của công ty cổ phần mới thành lập là từ ngày 1 tháng 5 đến ngày 31 tháng 12 năm 2008. Các năm tài chính tiếp theo sẽ từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

(c) Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng các đơn vị tiền tệ khác với VNĐ, được quy đổi sang VNĐ theo tỷ giá hối đoái quy định tại ngày kết thúc niên độ kế toán. Các giao dịch bằng các đơn vị tiền tệ khác VNĐ phát sinh trong năm được quy đổi sang VNĐ theo tỷ giá hối đoái xấp xỉ tỷ giá hối đoái quy định tại ngày giao dịch. Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá đã và chưa thực hiện đều được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

(d) Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao có thể dễ dàng chuyển đổi thành khoản tiền xác định trước, ít rủi ro về thay đổi giá trị và được giữ nhằm đáp ứng nhu cầu thanh toán ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay các mục đích khác.

(e) Các khoản đầu tư

Các khoản đầu tư được phản ánh theo nguyên giá ngoại trừ một số khoản đầu tư dài hạn được đánh giá lại tại ngày 1 tháng 1 năm 2007 cho mục đích cổ phần hóa. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi Ban lãnh đạo Tổng Công ty cho rằng việc giảm giá này không mang tính tạm thời. Dự phòng sẽ được hoàn nhập khi việc tăng lên sau đó của giá trị có thể thu hồi là do sự kiện khách quan xảy ra sau khi khoản dự phòng được lập. Dự phòng chỉ được hoàn nhập đến mức tối đa bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư như được xác định trong trường hợp chưa lập dự phòng.

(f) Các khoản phải thu

Các khoản phải thu của khách hàng và các khoản phải thu khác được phản ánh theo nguyên giá trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn

Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 5 đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 (tiếp theo)

(g) Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được phản ánh theo giá trị bằng với số thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí liên quan phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc thành phẩm và sản phẩm dở dang bao gồm nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và các chi phí quản lý chung được phân bổ. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của sản phẩm tồn kho, trừ đi chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí bán hàng ước tính.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

(h) Tài sản cố định hữu hình

(i) Nguyên giá

Trong quá trình cổ phần hóa của Tổng Công ty Nhà nước, tài sản cố định hữu hình tại ngày 1 tháng 1 năm 2007 được đánh giá lại theo Quyết định của Thủ Tướng nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam số 1862/QĐ – TTg. Giá trị khoản đánh giá lại được phản ánh vào khoản vốn góp nhận được trong kỳ. Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá hoặc giá trị đánh giá lại trừ đi khấu hao lũy kế. Nguyên giá ban đầu của tài sản cố định hữu hình gồm giá mua của tài sản, bao gồm cả thuế nhập khẩu, các loại thuế đầu vào không được hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái và vị trí hoạt động cho mục đích sử dụng dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đi vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu thường được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của năm phát sinh chi phí. Trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng các chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn đã được đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

(ii) Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

▪ nhà cửa	5 – 25 năm
▪ máy móc và thiết bị	5 – 12 năm
▪ thiết bị văn phòng	3 – 5 năm
▪ phương tiện vận chuyển	3 – 8 năm

(i) Tài sản cố định vô hình

(i) Quyền sử dụng đất

Trong quá trình cổ phần hóa của Tổng Công ty Nhà nước, quyền sử dụng đất tại ngày 1 tháng 1 năm 2007 được đánh giá lại.

Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn

Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 5 đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 (tiếp theo)

Quyền sử dụng đất không có thời hạn xác định được phản ánh theo nguyên giá hoặc giá trị đánh giá lại và quyền sử dụng đất có thời gian sử dụng xác định được phản ánh theo nguyên giá hoặc giá trị đánh giá lại trừ đi phân bổ lũy kế. Nguyên giá ban đầu của quyền sử dụng đất bao gồm giá mua quyền sử dụng đất và toàn bộ các chi phí trực tiếp phát sinh liên quan để có được quyền sử dụng đất. Phần quyền sử dụng đất có thời gian sử dụng xác định được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong 43 năm.

(ii) Phần mềm vi tính

Giá mua của phần mềm vi tính mới mà phần mềm vi tính này không là một bộ phận không thể tách rời với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Phần mềm vi tính được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong vòng 3 năm.

(j) Xây dựng cơ bản dở dang

Xây dựng cơ bản dở dang phản ánh nguyên giá của các công trình xây dựng hoặc máy móc chưa được hoàn thành hoặc lắp đặt xong. Không tính khấu hao cho xây dựng cơ bản dở dang trong giai đoạn xây dựng hoặc lắp đặt.

(k) Chi phí trả trước dài hạn

(i) Bao bì sử dụng nhiều lần

Bao bì sử dụng nhiều lần bao gồm bao gồm chai, két và thùng. Chi phí sử dụng chai két được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong vòng 4 năm.

(ii) Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại thể hiện giá trị lợi thế kinh doanh được tự tạo ra bởi Tổng Công ty từ ngày thành lập đến ngày định giá Tổng Công ty Nhà nước. Lợi thế thương mại được xác định trong quá trình định giá Tổng Công ty Nhà nước theo Thông tư số 126/2004/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 24 tháng 12 năm 2004. Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong vòng 10 năm kể từ ngày cổ phần hóa.

(iii) Tài sản chờ mang đi đầu tư

Tài sản chờ mang đi đầu tư phản ánh giá trị đất chờ bàn giao để góp vốn đầu tư vào các công ty khác.

(l) Các khoản phải trả thương mại và phải trả khác

Các khoản phải trả thương mại và phải trả khác được phản ánh theo nguyên giá.

Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn

Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 5 đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 (tiếp theo)

(m) Dự phòng

Dự phòng được ghi nhận khi, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Tổng Công ty có một nghĩa vụ pháp lý hoặc liên đới mà có thể được ước tính một cách tin cậy và tương đối chắc chắn rằng Tổng Công ty phải sử dụng các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ đó. Dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu các luồng tiền dự tính trong tương lai theo lãi suất trước thuế phản ánh được sự đánh giá hiện tại của thị trường về giá trị thời gian của đồng tiền và những rủi ro gắn liền với khoản nợ phải trả đó.

(n) Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp khoản thuế thu nhập phát sinh liên quan đến các khoản mục được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu, khi đó khoản thuế thu nhập này cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những kỳ trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp số dư trên bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị xác định theo mục đích thuế. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức thu hồi hoặc thanh toán dự kiến đối với giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Tài sản thuế hoãn lại chỉ được ghi nhận trong trường hợp chắc chắn rằng lợi nhuận chịu thuế trong tương lai có thể cân trừ vào tài sản thuế. Tài sản thuế hoãn lại được ghi giảm trong trường hợp không còn chắc chắn rằng các lợi ích về thuế này sẽ được thực hiện.

(o) Quỹ thuộc vốn chủ sở hữu

Quỹ thuộc vốn chủ sở hữu bao gồm quỹ dự phòng tài chính và quỹ khen thưởng phúc lợi. Các quỹ này được trích lập từ lợi nhuận giữ lại mỗi năm căn cứ vào tỉ lệ phần trăm do các cổ đông quyết định tại đại hội cổ đông hàng năm. Quỹ được sử dụng cho mục đích được chỉ định bởi cổ đông.

(p) Doanh thu

(i) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại.

Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 5 đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 (tiếp theo)

(ii) Doanh thu cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là thu nhập khi quyền nhận cổ tức được thiết lập.

(iii) Thu nhập tiền lãi

Thu nhập tiền lãi được ghi nhận khi phát sinh.

(q) Các khoản thanh toán thuê hoạt động

Các khoản thanh toán thuê hoạt động được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng đi thuê đã nhận được được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh như một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê.

(r) Chi phí vay

Chi phí vay được ghi nhận là một khoản chi phí trong năm khi các chi phí này phát sinh, ngoại trừ trường hợp chi phí vay liên quan đến các khoản vay cho mục đích xây dựng tài sản cố định hữu hình thì khi đó chi phí vay phát sinh trong giai đoạn xây dựng được vốn hóa như một phần của nguyên giá của tài sản cố định liên quan.

(s) Lãi trên cổ phiếu

Tổng Công ty trình bày lãi cơ bản trên cổ phiếu và lãi suy giảm trên cổ phiếu (EPS) đối với cổ phiếu phổ thông của Tổng Công ty. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ thuộc các cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Tổng Công ty cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm. Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách điều chỉnh lợi nhuận hoặc lỗ thuộc các cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông và số bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông đang lưu hành cho ảnh hưởng của các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm, bao gồm cả trái phiếu có thể chuyển đổi và quyền chọn mua cổ phiếu.

(t) Các công ty liên quan

Các công ty liên quan bao gồm các công ty con và công ty liên kết của Tổng Công ty.

(u) Các chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán

Các chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán, như được định nghĩa trong Hệ thống Kế toán Việt Nam, được trình bày ở các thuyết minh thích hợp của các báo cáo tài chính này.

Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 5 đến ngày 31
tháng 12 năm 2008 (tiếp theo)

3. Tiền

	2008 VNĐ
Tiền mặt	23.722.793
Tiền gửi ngân hàng	458.643.378.277
	<hr/>
	458.667.101.070
	<hr/>

Tiền tại ngày 31 tháng 12 năm 2008 có bao gồm số ngoại tệ tương đương 808.505.187 VNĐ.

4. Các khoản phải thu

Các khoản phải thu bao gồm các khoản phải thu từ các bên liên quan sau:

	2008 VNĐ
Phải thu từ các công ty liên quan	
Thương mại	442.383.412.130
Phi thương mại	306.162.073.453
	<hr/>
	748.545.485.583
	<hr/>

Các khoản phi thương mại phải thu từ các công ty liên quan không được bảo đảm, không chịu lãi và bao gồm một khoản cổ tức phải thu từ một công ty con là 195,525,599,799 VNĐ.

5. Hàng tồn kho

	2008 VNĐ
Hàng mua đang đi đường	83.978.091.172
Nguyên vật liệu	227.950.931.155
Công cụ và dụng cụ	306.046.000
Sản phẩm dở dang	80.800.794.583
Thành phẩm	9.418.284.504
	<hr/>
	402.454.147.414
	<hr/>

Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 5 đến ngày 31
tháng 12 năm 2008 (tiếp theo)

6. Tài sản ngắn hạn khác

	2008 VNĐ
Ký quỹ tại ngân hàng cho khoản thanh toán bằng thư tín dụng	82.952.275.532
	<hr/>

Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn

Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 5 đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 (tiếp theo)

7. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa VNĐ	Máy móc và thiết bị VNĐ	Thiết bị văn phòng VNĐ	Phương tiện vận chuyển VNĐ	Tổng VNĐ
Nguyên giá/ giá trị đánh giá lại					
Nhận bàn giao từ Tổng Công ty Nhà nước	304.878.655.001	1.466.809.575.818	31.960.746.613	23.402.742.375	1.827.051.719.807
Tăng trong kỳ	476.545.455	284.329.564	2.553.834.609	4.324.264.037	7.638.973.665
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang	128.572.265.427	467.191.348.667	10.125.126.141	154.917.915.198	760.806.655.433
Đem góp vốn đầu tư	(28.334.827.887)	(2.891.666.842)	(548.145.642)	(1.423.147.880)	(33.197.788.251)
Thanh lý	-	(1.145.329.723)	-	(1.261.904.762)	(2.407.234.485)
Phân loại lại	10.867.060.033	149.012.103.638	(8.429.669.698)	(151.449.493.973)	-
Số dư cuối kỳ	416.459.698.029	2.079.260.361.122	35.661.892.023	28.510.374.995	2.559.892.326.169
Giá trị hao mòn lũy kế					
Nhận bàn giao từ Tổng Công ty Nhà nước	50.588.724.242	372.388.633.997	9.862.332.266	8.800.504.736	441.640.195.241
Khấu hao trong kỳ	17.525.076.105	120.136.134.214	3.922.958.449	13.254.713.939	154.838.882.707
Đem góp vốn đầu tư	(3.217.009.416)	(255.241.821)	(301.031.744)	(46.970.000)	(3.820.252.981)
Thanh lý	-	(1.129.201.756)	-	-	(1.129.201.756)
Phân loại lại	573.644.302	10.611.814.956	(190.367.100)	(10.995.092.158)	-
Số dư cuối kỳ	65.470.435.233	501.752.139.590	13.293.891.871	11.013.156.517	591.529.623.211
Giá trị còn lại					
Số dư cuối kỳ	350.989.262.796	1.577.508.221.532	22.368.000.152	17.497.218.478	1.968.362.702.958

Trong tài sản cố định hữu hình có các tài sản có nguyên giá 78.308 triệu VNĐ đã được khấu hao đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2008, nhưng vẫn còn đang được sử dụng.

Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 5 đến ngày 31
tháng 12 năm 2008 (tiếp theo)

8. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất VNĐ	Phần mềm vi tính VNĐ	Tổng VNĐ
Nguyên giá/giá trị đánh giá lại			
Nhận bàn giao từ Tổng Công ty Nhà nước	1.677.475.297.017	15.878.668.361	1.693.353.965.378
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang	334.516.402.593	6.705.544.388	341.221.946.981
Thanh lý	-	(3.665.183)	(3.665.183)
Số dư cuối kỳ	2.011.991.699.610	22.580.547.566	2.034.572.247.176
Giá trị hao mòn lũy kế			
Nhận bàn giao từ Tổng Công ty Nhà nước	9.356.089.599	3.021.361.081	12.377.450.680
Phân bổ trong kỳ	3.232.781.226	4.397.714.236	7.630.495.462
Số dư cuối kỳ	12.588.870.825	7.419.075.317	20.007.946.142
Giá trị còn lại			
Số dư cuối kỳ	1.999.402.828.785	15.161.472.249	2.014.564.301.034

Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 5 đến ngày 31
tháng 12 năm 2008 (tiếp theo)

9. Xây dựng cơ bản dở dang

	2008 VNĐ
Nhận bàn giao từ Tổng Công ty Nhà nước	881.862.385.907
Tăng trong kỳ	295.256.064.374
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình	(760.806.655.433)
Chuyển sang tài sản cố định vô hình	(341.221.946.981)
Chuyển sang công cụ và dụng cụ	(463.098.500)
Đem góp vốn đầu tư	(1.812.024.749)
	<hr/>
Số dư cuối kỳ	72.814.724.618
	<hr/> <hr/>

10. Đầu tư dài hạn

	2008 VNĐ
Đầu tư vào công ty con	1.478.738.976.403
Đầu tư vào công ty liên kết	835.733.219.578
Đầu tư dài hạn khác	
▪ cổ phiếu	855.702.847.295
▪ trái phiếu	281.118.016.000
▪ các khoản cho vay	201.887.851.678
	<hr/>
	3.653.180.910.954
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	(196.767.920.000)
	<hr/>
	3.456.412.990.954
	<hr/> <hr/>

Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn thể hiện khoản dự phòng được lập trong kỳ.

Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 5 đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 (tiếp theo)**

Tên	Hoạt động chính	Giấy phép đầu tư	% sở hữu	2008 VNĐ
Các công ty con				
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn Miền Tây	Sản xuất và kinh doanh bia	Số 5703000144 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ cấp ngày 13 tháng 4 năm 2005, điều chỉnh ngày 6 tháng 6 năm 2006 vào ngày 30 tháng 5 năm 2007	51%	112.343.631.813
Công ty Cổ phần Nước giải khát Chương Dương	Sản xuất và kinh doanh nước giải khát, đồ hộp và phụ liệu, đầu tư bất động sản	Số 4103002362 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 2 tháng 6 năm 2004, được điều chỉnh vào ngày 26 tháng 12 năm 2005	51%	225.420.000.000
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi	Sản xuất và kinh doanh bia	Số 3403000072 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ngãi cấp ngày 10 tháng 1 năm 2008	51%	180.200.000.000
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Hà Nam	Sản xuất và kinh doanh bia và nước giải khát	Số 0603000153 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hà Nam cấp ngày 11 tháng 4 năm 2007	51%	23.923.000.000
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Vĩnh Long	Sản xuất và kinh doanh bia và nước giải khát	Số 5403000048 do Bộ Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 29 tháng 3 năm 2007	51%	25.500.000.000
Công ty Cổ phần Rượu Bình Tây	Sản xuất và kinh doanh bia, rượu, nước giải khát	Số 4103003919 do Bộ Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 7 tháng 10 năm 2005, được điều chỉnh vào ngày 21 tháng 5 năm 2007	51%	56.494.953.775
Công ty Cổ phần Bia Rượu Sài Gòn – Đồng Xuân	Sản xuất bia và nước giải khát có gas, vận chuyển	Số 1803000486 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Phú Thọ cấp ngày 22 tháng 3 năm 2007	51%	15.370.500.000

Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 5 đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 (tiếp theo)**

Tên	Hoạt động chính	Giấy phép đầu tư	% sở hữu	2008 VNĐ
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Nghệ Tĩnh	Sản xuất và kinh doanh nước giải khát, đồ hộp và phụ liệu	Số 2703001006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Nghệ An cấp ngày 25 tháng 9 năm 2006	51%	71.038.676.503
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Sông Lam	Sản xuất và kinh doanh bia, rượu và nước giải khát	Số 2703001077 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Nghệ An cấp ngày 20 tháng 12 năm 2006, được điều chỉnh ngày 7 tháng 1 năm 2008	51%	159.500.000.000
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Hà Nội	Sản xuất và kinh doanh bia và nước giải khát, xuất và nhập khẩu các nguyên vật liệu liên quan	Số 0103018367 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 6 tháng 7 năm 2007, được điều chỉnh đầu tiên vào ngày 26 tháng 12 năm 2008	51%	91.800.000.000
Công ty TNHH Một thành viên Thương mại SA BE CO (SATRACO)	Kinh doanh bia, rượu và nước giải khát	Số 4104000153 do Bộ Công nghiệp cấp ngày 11 tháng 1 năm 2006, được điều chỉnh gần nhất vào ngày 18 tháng 6 năm 2008	100%	507.889.309.532
Công ty TNHH Một thành viên Cơ khí SABECO (MESAB CO., Ltd)	Chế tạo máy móc dùng sản xuất thực phẩm, lắp đặt và bảo trì hệ thống điện	Số 4104005184 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 25 tháng 6 năm 2008	100%	9.258.904.780
				1.478.738.976.403

Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 5 đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 (tiếp theo)**

Tên	Hoạt động chính	Giấy phép đầu tư	% sở hữu	2008 VND
Các công ty con được sở hữu gián tiếp thông qua SATRACO				
Công ty Cổ phần Thương mại SABECO – Miền Bắc	Mua bán rượu, bia, nước giải khát; kinh doanh nhà hàng ăn uống, khách sạn (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường); vận chuyển hàng hóa và cho thuê kho bãi	Số 0103012107 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp ngày 8 tháng 5 năm 2006 và được điều chỉnh lần cuối vào ngày 1 tháng 9 năm 2008	90%	-
Công ty Cổ phần Thương mại SABECO – Bắc Trung Bộ	Mua bán rượu, bia, nước giải khát; kinh doanh dịch vụ nhà hàng, khách sạn, kho bãi và vận tải hàng hóa	Số 2703000851 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Nghệ An cấp ngày 20 tháng 3 năm 2006 và được điều chỉnh lần cuối vào ngày 31 tháng 12 năm 2008	90%	-
Công ty Cổ phần Thương mại SABECO – Miền Trung	Mua bán rượu, bia, nước giải khát; kinh doanh khách sạn, nhà hàng, kho bãi; kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô	Số 3403000078 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Quảng Ngãi cấp ngày 16 tháng 3 năm 2006 và được điều chỉnh lần cuối vào ngày 25 tháng 8 năm 2008	90%	-
Công ty Cổ phần Thương mại SABECO – Tây Nguyên	Mua bán rượu, bia, nước giải khát; kinh doanh dịch vụ khách sạn, nhà hàng, kho bãi và vận chuyển	Số 40.03.000082 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 21 tháng 3 năm 2006 và được điều chỉnh lần cuối vào ngày 07 tháng 8 năm 2008	90%	-

Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 5 đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 (tiếp theo)**

Tên	Hoạt động chính	Giấy phép đầu tư	% sở hữu	2008 VNĐ
Công ty Cổ phần Thương mại SABECO – Nam Trung Bộ	Mua bán rượu, bia, nước giải khát; kinh doanh dịch vụ khách sạn, nhà hàng ăn uống; vận chuyển hàng hóa và cho thuê kho bãi.	Số 3703000191 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 17 tháng 3 năm 2006 và được điều chỉnh lần cuối vào ngày 14 tháng 8 năm 2008.	90%	-
Công ty Cổ phần Thương mại SABECO – Miền Đông	Mua bán rượu, bia, nước giải khát; kinh doanh nhà hàng ăn uống; vận chuyển hàng hóa đường bộ; cho thuê kho bãi.	Số 4603000217 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Dương cấp ngày 17 tháng 3 năm 2006 và được điều chỉnh lần cuối vào ngày 12 tháng 8 năm 2008.	90%	-
Công ty Cổ phần Thương mại SABECO – Sông Tiền	Mua bán rượu, bia, nước giải khát; kinh doanh dịch vụ nhà hàng, khách sạn; cho thuê kho bãi; vận tải hàng hóa đường bộ.	Số 54.0.3.000030 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 17 tháng 3 năm 2006 và được điều chỉnh lần cuối vào ngày 19 tháng 8 năm 2008.	90%	-
Công ty Cổ phần Thương mại SABECO – Sông Hậu	Mua bán rượu, bia, nước giải khát (rượu trên 30 độ phải có giấy phép của Sở Công Thương); kinh doanh nhà hàng ăn uống; vận chuyển hàng hóa đường bộ và đường thủy.	Số 5703000187 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Cần Thơ cấp ngày 18 tháng 3 năm 2006 và được điều chỉnh lần cuối vào ngày 12 tháng 8 năm 2008.	90%	-

Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 5 đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 (tiếp theo)**

Tên	Hoạt động chính	Giấy phép đầu tư	% sở hữu	2008 VNĐ
Công ty Cổ phần Thương mại SABECO – Trung Tâm	Bán buôn đồ uống có cồn; bán buôn đồ uống không có cồn (trừ kinh doanh dịch vụ ăn uống); bán buôn hóa chất khác: cồn; mua bán bao bì; kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô; nhà hàng, khách sạn (khách sạn phải đạt tiêu chuẩn sao và không kinh doanh nhà hàng, khách sạn tại trụ sở); tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	Số 4103010567 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 10 tháng 6 năm 2008.	90%	-
Các công ty liên kết				
Công ty Cổ phần Thủy Điện Miền Nam	Xây dựng và vận hành nhà máy thủy điện	Số 4103002486 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 13 tháng 7 năm 2004, được điều chỉnh vào ngày 23 tháng 6 năm 2006	30%	156.636.000.000
Công ty Cổ phần kinh doanh LTTP SABECO	Sản xuất sản phẩm nông nghiệp, thực phẩm	Số 4103005918 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 15 tháng 1 năm 2007, được điều chỉnh vào ngày 13 tháng 11 năm 2007	20%	4.725.000.000
Công ty Cổ phần du lịch Sài Gòn – Đông Hà	Cung cấp dịch vụ khách sạn, nhà hàng thực phẩm, bia	Số 3003000121 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Quảng Trị cấp ngày 20 tháng 4 năm 2007	20%	5.600.000.000
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Phú Lý	Sản xuất bia, nước khoáng, dịch vụ khách sạn và vận chuyển	Số 0603000158 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hà Nam cấp ngày 5 tháng 6 năm 2007	20%	5.000.000.000

Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 5 đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 (tiếp theo)**

Tên	Hoạt động chính	Giấy phép đầu tư	% sở hữu	2008 VNĐ
Công ty Cổ phần Vận tải và giao nhận Bia Sài Gòn	Kinh doanh vận chuyển	Số 4103003988 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 31 tháng 10 năm 2005	25%	26.400.000.000
Công ty Cổ phần Bao bì Kho Bãi Bình Tây	Sản xuất hộp, thùng bằng carton, nhựa và kim loại	Số 41030002264 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 16 tháng 4 năm 2004	20%	1.824.294.588
Công ty Cổ phần Nước khoáng Dakai	Sản xuất, kinh doanh nước khoáng và nước giải khát	Số 4103004722 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 9 tháng 5 năm 2006	20%	1.200.000.000
Công ty Cổ phần tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ Thành Nam	Tư vấn xây dựng, thiết kế	Số 4103004418 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 7 tháng 3 năm 2006	20%	422.513.964
Công ty Cổ phần đầu tư và kinh doanh Hạ Tầng KCN SABECO	Đầu tư xây dựng, kinh doanh cơ sở hạ tầng, nhà cửa và khu công nghiệp	Số 4103004921 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 22 tháng 6 năm 2006	25%	11.250.000.000
Công ty Cổ phần Bao bì Sabeco Sông Lam	Sản xuất hộp, chai, ly và giấy	Số 2703009091 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Nghệ An cấp ngày 4 tháng 1 năm 2007, được điều chỉnh vào ngày 7 tháng 3 năm 2007	20%	36.000.000.000
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Phú Thọ	Sản xuất bia, rượu và nước giải khát	Số 1803000511 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Phú Thọ cấp ngày 30 tháng 5 năm 2007	20%	25.000.000.000

Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 5 đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 (tiếp theo)**

Tên	Hoạt động chính	Giấy phép đầu tư	% sở hữu	2008 VNĐ
Công ty Cổ phần Cơ Khí và Xây lắp công nghiệp	Sản xuất, lắp đặt các sản phẩm máy móc, cầu đường và xây dựng công nghiệp	Số 3503000122 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 16 tháng 1 năm 2006	28%	8.505.170.038
Công ty Cổ phần Bao Bì Bia Sài Gòn (SABEPA JSC)	Sản xuất đồ hộp, thùng giấy, nhựa và kim loại	Số 41030006949 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 7 tháng 6 năm 2007	20%	4.800.000.000
Quỹ thành viên Sabeco 1	Đầu tư chứng khoán	Số 102/TB-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ban hành ngày 12 tháng 3 năm 2008	35%	124.950.000.000
Công ty Quản lý Quỹ Sabeco	Thành lập và quản lý các công ty quỹ/công ty chứng khoán và các danh mục quản lý	Số 22/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Bộ Tài chính cấp ngày 16 tháng 11 năm 2007	20%	5.000.000.000
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Miền Trung	Sản xuất thực phẩm và nước giải khát	Số 4104005184 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 25 tháng 6 năm 2008	31%	92.499.160.000
Công ty TNHH Sản xuất rượu và cồn Việt Nam	Sản xuất và kinh doanh rượu	Số 1049/GP do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp ngày 19 tháng 11 năm 1994, được điều chỉnh vào ngày 29 tháng 11 năm 2006	45%	31.632.170.530
Công ty TNHH Thủy tinh Malaya Việt Nam	Sản xuất các sản phẩm thủy tinh	Số 701/GP do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp ngày 26 tháng 10 năm 1993, được điều chỉnh vào ngày 20 tháng 8 năm 2003	30%	83.115.630.759

Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn

Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 5 đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 (tiếp theo)

Tên	Hoạt động chính	Giấy phép đầu tư	% sở hữu	2008 VNĐ
Công ty Liên doanh TNHH Crown Sài Gòn	Sản xuất hộp nhôm	Số 759/GP do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 31 tháng 12 năm 1993, được điều chỉnh vào ngày 3 tháng 11 năm 2000	30%	141.850.033.499
Công ty TNHH bao bì San Miguel Phú Thọ	Sản xuất và bán các sản phẩm bao bì đóng gói bằng kim loại	Số 1504/GP do Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp ngày 23 tháng 5 năm 1996, được điều chỉnh vào ngày 1 tháng 3 năm 2006	35%	26.212.239.000
Công ty TNHH Trung Tâm Mê Linh	Cho thuê và quản lý cao ốc văn phòng	Số 1132/GP do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp ngày 14 tháng 2 năm 1995, được điều chỉnh ngày 1 tháng 3 năm 1996, ngày 27 tháng 4 năm 1998, ngày 4 tháng 10 năm 2001 và ngày 23 tháng 3 năm 2005	25%	43.111.007.200
				835.733.219.578

11. Chi phí trả trước dài hạn

	Lợi thế thương mại VNĐ	Bao bì sử dụng nhiều lần VNĐ	Tài sản chờ mang đi đầu tư VNĐ	Tổng VNĐ
Nhận bàn giao từ Tổng Công ty Nhà nước	474.244.533.356	370.805.335.084	51.602.316.000	896.652.184.440
Tăng trong kỳ	-	118.776.163.119	-	118.776.163.119
Phân bổ trong kỳ	(31.616.302.224)	(84.313.622.838)	-	(115.929.925.062)
Góp vốn đầu tư	-	(270.854.083.497)	-	(270.854.083.497)
Thanh lý	-	(44.910.933.635)	-	(44.910.933.635)
Số dư cuối kỳ	442.628.231.132	89.502.858.233	51.602.316.000	583.733.405.365

Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 5 đến ngày 31
tháng 12 năm 2008 (tiếp theo)

12. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

(a) Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận đối với các khoản mục sau:

	2008 VNĐ
Các khoản dự phòng	500.000.000
Lỗi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	2.360.186.866
Giá trị thuế của các khoản lỗ mang sang	2.454.458.287
	5.314.645.153
	5.314.645.153

(b) Biến động tài sản thuế thu nhập hoãn lại

	31/12/2008 VNĐ
Nhận bàn giao từ Tổng Công ty Nhà nước	1.012.940.185
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong kỳ	4.301.704.968
	5.314.645.153
	5.314.645.153

Lỗi tính thuế hết hiệu lực trong các năm sau:

Năm hết hiệu lực	Tình hình quyết toán	Số lỗ được khấu trừ VNĐ
2013	Chưa quyết toán	9.817.833.149
		9.817.833.149
		9.817.833.149

Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 5 đến ngày 31
tháng 12 năm 2008 (tiếp theo)

13. Phải trả thương mại

Phải trả thương mại bao gồm các khoản phải trả các bên liên quan sau:

	2008 VND
Phải trả các công ty liên quan	76.164.753.979

Các khoản phi thương mại phải trả cho các công ty liên quan không được bảo đảm, không chịu lãi và được trả theo yêu cầu.

14. Thuế phải nộp Ngân sách Nhà nước

	2008 VND
Thuế giá trị gia tăng	48.345.980.987
Thuế thu nhập cá nhân	5.904.017.103
Thuế tiêu thụ đặc biệt	239.531.668.823
Thuế đất	1.582.198.725
Thuế phải nộp khác	2.216.136.510
	<hr/> 297.580.002.148 <hr/>

15. Chi phí phải trả

	2008 VND
Chi phí phải trả để mua tài sản cố định và xây dựng cơ bản dở dang	292.562.813.201
Chi phí để mua nguyên vật liệu	27.027.929.159
	<hr/> 319.590.742.360 <hr/>

Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 5 đến ngày 31
tháng 12 năm 2008 (tiếp theo)

16. Các khoản phải trả khác

	2008 VNĐ
Kinh phí Công đoàn	1.050.158.550
Phải trả Nhà nước về cổ phần hóa	1.104.123.915.219
Phải trả Nhà nước cho phần đánh giá tăng quyền sử dụng đất	1.492.547.178.700
Cổ tức phải trả cho Nhà nước	402.163.393.800
Phải trả khác	39.019.688.084
	<hr/>
	3.038.904.334.353
	<hr/>

Phải trả khác bao gồm các khoản phải trả các bên liên quan sau:

	2008 VNĐ
Phải trả các công ty liên quan khác	25.973.450.003
	<hr/>

17. Nợ dài hạn khác

	2008 VNĐ
Tiền thuê đất phải trả	51.602.316.000
	<hr/>

18. Dự phòng trợ cấp thôi việc

	2008 VNĐ
Trích lập dự phòng trong kỳ	902.343.235
Sử dụng dự phòng trong kỳ	(564.695.336)
	<hr/>
Số dư cuối kỳ	337.647.899
	<hr/>

Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 5 đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 (tiếp theo)

19. Vốn cổ phần

Vào ngày 17 tháng 4 năm 2008 Tổng Công ty thực hiện cổ phần hóa và phát hành 641.281.186 cổ phiếu phổ thông với mệnh giá 10.000 VNĐ. Nhà nước bán ra công chúng 66.762.052 cổ phiếu vào ngày này.

Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông Tổng Công ty. Các cổ đông phổ thông được quyền nhận cổ tức mà Tổng Công ty công bố vào từng thời điểm. Các cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Tổng Công ty. Các quyền lợi của các cổ phiếu đã được Tổng Công ty mua lại đều tạm ngừng cho tới khi chúng được phát hành trở lại.

Các cổ đông của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2008 bao gồm:

	2008 Số cổ phiếu
Bộ Công Thương	574.519.134
Các cổ đông khác	66.762.052
	<hr/>
	641.281.186
	<hr/>

20. Tổng doanh thu

Tổng doanh thu thể hiện tổng giá trị hàng bán ghi trên hóa đơn không bao gồm thuế giá trị gia tăng.

Doanh thu thuần bao gồm:

	Giai đoạn từ 1/5/08 đến 31/12/08 VNĐ
Tổng doanh thu	
▪ Bán hàng	5.015.691.837.526
Các khoản giảm trừ doanh thu	
▪ Hàng bán bị trả lại	(15.242.008.605)
▪ Thuế tiêu thụ đặc biệt	(1.150.449.922.239)
	<hr/>
Doanh thu thuần	3.849.999.906.682
	<hr/>

Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 5 đến ngày 31
tháng 12 năm 2008 (tiếp theo)

21. Giá vốn hàng bán

	Giai đoạn từ 1/5/08 đến 31/12/08 VNĐ
Thành phẩm đã bán	1.374.070.392.248
Hàng hóa đã bán	2.186.181.524.830
Dịch vụ đã cung ứng	111.232.634
	<hr/>
	3.560.363.149.712
	<hr/> <hr/>

22. Doanh thu hoạt động tài chính

	Giai đoạn từ 1/5/08 đến 31/12/08 VNĐ
Lãi tiền gửi và cho vay	46.675.435.851
Thu lãi từ các khoản đầu tư trái phiếu	22.962.193.803
Cổ tức được chia	557.754.042.025
Lãi do chênh lệch tỷ giá	26.174.901.359
	<hr/>
	653.566.573.038
	<hr/> <hr/>

23. Chi phí hoạt động tài chính

	Giai đoạn từ 1/5/08 đến 31/12/08 VNĐ
Lỗ do chênh lệch tỷ giá	42.085.618.071
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	196.767.920.000
Chi phí tài chính khác	3.366.991.684
	<hr/>
	242.220.529.755
	<hr/> <hr/>

Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 5 đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 (tiếp theo)

24. Thu nhập khác

	Giai đoạn từ 1/5/08 đến 31/12/08 VNĐ
Thu nhập từ thanh lý tài sản cố định	2.136.594.288
Thu nhập từ thanh lý chai kết	51.826.530.308
Thu nhập khác	13.705.004.650
	<hr/>
	67.668.129.246
	<hr/> <hr/>

25. Chi phí khác

	Giai đoạn từ 1/5/08 đến 31/12/08 VNĐ
Giá trị còn lại của tài sản cố định đem thanh lý	1.281.697.912
Giá trị còn lại của chai kết đem thanh lý	44.910.933.635
Chi phí khác	3.609.112.664
	<hr/>
	49.801.744.211
	<hr/> <hr/>

26. Thuế thu nhập

(a) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

	Giai đoạn từ 1/5/08 đến 31/12/08 VNĐ
Chi phí thuế thu nhập hiện hành	
Kỳ hiện tại	-
Lợi ích thuế thu nhập hoãn lại	
Phát sinh và hoàn nhập các chênh lệch tạm thời	(2.190.469.104)
Lợi ích của lỗ tính thuế được ghi nhận	(2.748.993.282)
Ảnh hưởng của thay đổi trong thuế suất	637.757.418
	<hr/>
Lợi ích thuế thu nhập	(4.301.704.968)
	<hr/> <hr/>

Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 5 đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 (tiếp theo)

(b) Đối chiếu thuế suất thực tế

	Giai đoạn từ 1/5/08 đến 31/12/08 VNĐ
Lợi nhuận trước thuế	536.396.098.168
Thuế tính theo thuế suất của Tổng Công ty	150.190.907.487
Ảnh hưởng của thay đổi trong thuế suất	637.757.418
Ảnh hưởng ưu đãi thuế của Nhà máy Củ Chi	(3.083.503.016)
Thu nhập không bị tính thuế	(155.088.972.087)
Chi phí không được khấu trừ thuế	3.042.105.230
	<hr/>
	(4.301.704.968)
	<hr/>

(c) Thuế suất áp dụng

Theo các điều khoản trong Giấy đăng ký Kinh doanh, Tổng Công ty có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập bằng 28% trên lợi nhuận tính thuế.

Kể từ ngày 1 tháng 1 năm 2009, thuế suất thuế thu nhập của Công ty giảm từ 28% xuống 25% do thay đổi trong luật thuế thu nhập doanh nghiệp.

27. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu tại ngày 31 tháng 12 năm 2008 cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 5 năm 2008 đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 dựa trên số lợi nhuận thuần sau thuế thuộc về các cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Tổng Công ty và số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang được lưu hành, được tính như sau:

(i) Lợi nhuận thuần thuộc các cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông

	Giai đoạn từ 1/5/08 đến 31/12/08 VNĐ
Lợi nhuận thuần trong kỳ	540.697.803.136
	<hr/>
Lợi nhuận thuần thuộc các cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	540.697.803.136
	<hr/>

Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 5 đến ngày 31
tháng 12 năm 2008 (tiếp theo)

(ii) Số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông

	2008 Số lượng cổ phiếu phổ thông
Cổ phiếu phổ thông đã phát hành trong kỳ	641.281.186
Số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành tại 31 tháng 12 năm 2008	641.281.186

Công ty không có cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm.

28. Cổ tức

Vào ngày 12 tháng 12 năm 2008, Ban lãnh đạo Công ty quyết định công bố cổ tức 448.895 triệu VNĐ (700 VNĐ trên mỗi cổ phiếu). Khoản tiền này đã được thanh toán cho các cổ đông không phải Nhà nước vào ngày 25 tháng 12 năm 2008. Số cổ tức phải trả cho nhà nước là 402.163 triệu được trích tại ngày 31 tháng 12 năm 2008.

29. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan

(a) Các số dư

Công ty liên quan	Mối quan hệ	2008 VNĐ
<i>Phải thu thương mại</i>		
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn Miền Tây	Công ty con	39.264.364.275
Công ty Cổ phần Rượu Bình Tây	Công ty con	2.722.500
Công ty Cổ phần Bia Rượu Sài Gòn – Đồng Xuân	Công ty con	12.249.581.390
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Nghệ Tĩnh	Công ty con	19.321.302.238
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Hà Nội	Công ty con	7.303.596.198
Công ty TNHH Một thành viên Thương mại SABECO	Công ty con	142.624.555.640
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Miền Trung	Công ty liên kết	31.658.764.621
Công ty Cổ phần Bao bì Bia Sài Gòn	Công ty liên kết	20.337.540.416
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Bình Tây	Công ty liên kết	116.982.288.726
Công ty Cổ phần Bia – Nước Giải Khát Sài Gòn – Tây Đô	Công ty liên kết	52.637.671.026
Công ty TNHH Thủy tinh Malaya – Việt Nam	Công ty liên kết	1.025.100

Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 5 đến ngày 31
tháng 12 năm 2008 (tiếp theo)

Công ty liên quan	Mối quan hệ	2008 VNĐ
<i>Phải thu khác</i>		
Công ty TNHH Một thành viên Thương mại SABECO	Công ty con	195.525.599.799
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn Miền Tây	Công ty con	1.497.606.201
Công ty Cổ phần Nước giải khát Chương Dương	Công ty con	288.103.616
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Hà Nam	Công ty con	75.215.544
Công ty Cổ phần Rượu Bình Tây	Công ty con	22.889.907.847
Công ty Cổ phần Bia Rượu Sài Gòn – Đồng Xuân	Công ty con	81.011.591
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Nghệ Tĩnh	Công ty con	4.177.486.901
Công ty TNHH Một thành viên Thương mại SABECO	Công ty con	80.030.555.930
Công ty Cổ phần Thương Mại SABECO – Miền Trung	Công ty con	2.574.000
Công ty Cổ phần Thương Mại SABECO – Nam Trung Bộ	Công ty con	29.700.000
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Miền Trung	Công ty liên kết	434.400.992
Công ty Cổ phần nước khoáng Dakai	Công ty liên kết	1.123.986.032
Công ty Cổ phần Bia – Nước Giải Khát Sài Gòn – Tây Đô	Công ty liên kết	2.880.000
Công ty TNHH bao bì San Miguel Phú Thọ	Công ty liên kết	3.045.000
<i>Phải trả thương mại</i>		
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn Miền Tây	Công ty con	3.208.269.918
Công ty Cổ phần Bia Rượu Sài Gòn – Đồng Xuân	Công ty con	6.015.480
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Nghệ Tĩnh	Công ty con	4.251.075.832
Công ty TNHH một thành viên Cơ khí SABECO	Công ty con	6.932.176.701
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Miền Trung	Công ty liên kết	694.847.340
Công ty Cổ phần Bao bì Bia Sài Gòn	Công ty liên kết	8.224.403.600
Công ty Cổ phần kinh doanh lương thực thực phẩm SABECO	Công ty liên kết	2.299.217.600
Công ty Cổ phần Vận tải và Giao nhận Bia Sài Gòn	Công ty liên kết	91.812.240
Công ty Cổ phần Bao bì Sabeco – Sông Lam	Công ty liên kết	5.488.442.960
Công ty Liên doanh TNHH Crown Sài Gòn	Công ty liên kết	32.202.160.475
Công ty TNHH Thủy tinh Malaya – Việt Nam	Công ty liên kết	8.662.396.833
Công ty TNHH bao bì San Miguel Phú Thọ	Công ty liên kết	4.103.935.000
<i>Phải trả khác</i>		
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn Miền Tây	Công ty con	12.932.851
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Nghệ Tĩnh	Công ty con	7.754.340
Công ty TNHH Một thành viên Thương mại SABECO	Công ty con	1.796.802.948
Công ty Cổ phần Thương mại Sabeco – Miền Bắc	Công ty con	5.210.542.440
Công ty Cổ phần Thương mại SABECO – Bắc Trung Bộ	Công ty con	2.939.941.350
Công ty Cổ phần Thương mại Sabeco Trung tâm	Công ty con	1.989.683.686
Công ty Cổ phần Thương mại SABECO – Miền Trung	Công ty con	4.398.027.000
Công ty Cổ phần Thương mại SABECO – Tây Nguyên	Công ty con	2.397.243.353
Công ty Cổ phần Thương mại SABECO – Nam Trung Bộ	Công ty con	1.535.388.000
Công ty Cổ phần Thương mại SABECO – Miền Đông	Công ty con	841.266.477
Công ty Cổ phần Thương mại SABECO – Sông Tiền	Công ty con	821.772.874
Công ty Cổ phần Thương mại SABECO – Sông Hậu	Công ty con	3.725.171.874
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Miền Trung	Công ty liên kết	70.415.880
Công ty Cổ phần Vận tải và Giao nhận Bia Sài Gòn	Công ty liên kết	195.251.930
Công ty Cổ phần Nước khoáng Dakai	Công ty liên kết	31.255.000

Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 5 đến ngày 31
tháng 12 năm 2008 (tiếp theo)

(b) Giao dịch

Công ty liên quan	Mối quan hệ	Tính chất giao dịch	Giai đoạn từ 1/5/08 đến 31/12/08 VNĐ
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn Miền Tây	Công ty con	Mua nguyên vật liệu và bia	74.384.576.800
		Bán nguyên vật liệu	97.479.344.935
		Thu nhập cổ tức	8.874.000.000
Công ty Cổ phần nước giải khát Chương Dương	Công ty con	Thu nhập cổ tức	2.167.500.000
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Quảng Ngãi	Công ty con	Đầu tư vào công ty con	170.000.000.000
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Hà Nam	Công ty con	Mua bia	17.364.460.000
		Bán nguyên vật liệu	9.690.274.722
		Thu nhập cổ tức	5.980.250.000
Công ty Cổ phần Rượu Bình Tây	Công ty con	Thu nhập tiền lãi	1.742.753.385
Công ty Cổ phần Bia Rượu Sài Gòn – Đồng Xuân	Công ty con	Mua bia	18.083.637.500
		Bán nguyên vật liệu	43.932.058.342
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Nghệ Tĩnh	Công ty con	Mua nguyên vật liệu và bia	74.233.990.800
		Bán nguyên liệu	47.498.834.874
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Sông Lam	Công ty con	Đầu tư vào công ty con	30.000.000.000
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Hà Nội	Công ty con	Đầu tư vào công ty con	91.800.000.000
		Bán nguyên vật liệu	8.457.814.725
Công ty TNHH một thành viên Thương mại SABECO	Công ty con	Đầu tư vào công ty con	300.690.628.709
		Bán bia	3.523.360.401.411
		Bán chai két	151.834.931.127
		Bán xe, dầu và điện nước	1.629.661.718
		Thu nhập cổ tức	435.525.599.799
Công ty TNHH một thành viên Cơ khí SABECO	Công ty con	Đầu tư vào công ty con	9.258.904.780
		Dịch vụ bảo trì	10.275.233.690
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Miền Trung	Công ty liên kết	Góp vốn đầu tư	4.328.480.450
		Mua nguyên vật liệu và bia	102.788.105.000

Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 5 đến ngày 31
tháng 12 năm 2008 (tiếp theo)

Công ty liên quan	Mối quan hệ	Tính chất giao dịch	Giai đoạn từ 1/5/08 đến 31/12/08 VNĐ
Công ty Cổ phần Bao bì Bia Sài Gòn	Công ty liên kết	Mua nút	94.542.254.984
		Bán nguyên vật liệu	36.829.826.892
		Thu nhập cổ tức	1.169.259.063
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Bình Tây	Công ty liên kết	Mua bia	308.356.551.730
		Bán nguyên vật liệu	666.155.567.481
Công ty Cổ phần Kinh doanh Lương Thực – Thực phẩm Sabeco	Công ty liên kết	Mua nguyên vật liệu	37.056.212.433
		Thu nhập cổ tức	324.000.000
Công ty Cổ phần Vận tải và giao nhận Bia Sài Gòn	Công ty liên kết	Phí vận chuyển	2.263.546.771
		Bán nguyên vật liệu	21.795.148
		Thu nhập cổ tức	2.999.450.000
Công ty Cổ phần Bao bì Kho bãi Bình Tây	Công ty liên kết	Mua nguyên vật liệu	6.765.348.435
		Thu nhập cổ tức	72.000.000
Công ty Cổ phần Bao bì Sabeco – Sông Lam	Công ty liên kết	Mua nguyên vật liệu	11.708.424.700
Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp Công Nghiệp	Công ty liên kết	Mua tài sản cố định	4.245.930.000
		Thu nhập cổ tức	790.725.000
		Thu nhập tiền lãi	261.908.075
Công ty Cổ phần Bia – Nước Giải Khát Sài Gòn – Tây Đô	Công ty liên kết	Mua bia và nguyên vật liệu	1.107.219.960
		Bán nguyên liệu	66.631.850.987

Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 5 đến ngày 31
tháng 12 năm 2008 (tiếp theo)

Công ty liên quan	Mối quan hệ	Tính chất giao dịch	Giai đoạn từ 1/5/08 đến 31/12/08 VNĐ
Công ty Quản lý Quý Sabeco	Công ty liên kết	Góp vốn đầu tư	5.000.000.000
Công ty Liên doanh TNHH Crow Sài Gòn	Công ty liên kết	Mua nguyên vật liệu Bán nguyên vật liệu Thu nhập cổ tức	458.679.708.069 14.490.112 11.101.305.641
Công ty TNHH Thủy tinh Malaya – Việt Nam	Công ty liên kết	Mua nguyên vật liệu	93.269.924.005
Công ty TNHH Bao bì San Miguel Phú Thọ	Công ty liên kết	Mua nguyên vật liệu	4.408.975.000

30. Cam kết

(a) Cam kết đầu tư xây dựng cơ bản

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2008 Công ty có các cam kết đầu tư xây dựng cơ bản trị giá 705.829.291.390 VNĐ đã được duyệt và kí kết nhưng chưa được phản ánh trên bảng cân đối kế toán.

(b) Cam kết thuê

Các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê hoạt động không được hủy ngang như sau:

	2008 VNĐ
Trong vòng một năm	1.180.191.179
Từ hai đến năm năm	6.743.949.592
Trên năm năm	60.695.546.325
	<hr/>
	68.619.687.096

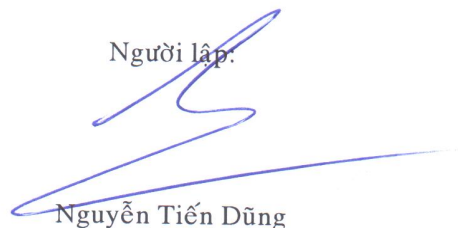
Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 5 đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 (tiếp theo)


31. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố


	Giai đoạn từ 1/5/08 đến 31/12/08 VNĐ
Chi phí nguyên vật liệu	1.072.523.112.242
Chi phí nhân công và nhân viên	77.260.006.147
Chi phí khấu hao và phân bổ	278.399.303.231
Chi phí dịch vụ mua ngoài	154.809.616.909
Các chi phí khác	4.139.232.802.113

32. Số liệu so sánh

Không có số liệu so sánh vì đây là báo cáo tài chính đầu tiên do Tổng Công ty lập kể từ ngày chuyển thành công ty cổ phần.

Người lập: 
Nguyễn Tiến Dũng
Kế Toán Trưởng

Người duyệt: 
Nguyễn Bá Thi
Chủ Tịch HĐQT



ngày 26 tháng 6 năm 2009